

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2019
V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh.

Bà Hồ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 461/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích L sinh năm: 1980

Bị đơn: Lê Phước B sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp.

(Chị L có mặt tại phiên tòa, anh B có đơn xin vắng mặt phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Láng Biền. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, lý do chủ yếu anh B thay đổi tính tình và có nhiều mối quan hệ bên ngoài, chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh B không thay

đôi. Thời gian gần đây anh B như muốn công khai mối quan hệ trên với chị, sức chịu đựng của chị không còn nữa, hạnh phúc không thể níu kéo được dù chị đã hi sinh chịu đựng trong nhiều năm, hiện nay không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Hồng T, sinh năm 1999, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết và Lê Phước Y, sinh ngày 02/10/2004, tùy theo nguyện vọng của con, con theo ai thì người đó nuôi dưỡng, con theo chị thì chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Lê Phước B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L kết hôn vào năm 1997 có đăng ký kết hôn, thời gian sống chung vợ chồng rất hạnh phúc, thời gian sau anh đi làm xa cũng có bay bướm chút nên vợ giận đòi ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Hồng T, sinh năm 1999, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết và Lê Phước Y, sinh ngày 02/10/2004, tùy theo nguyện vọng của con, con theo ai thì người đó nuôi dưỡng, con theo anh thì anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L ghi ngày 17/9/2019, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Lê Phước B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh B lấy nhau vào năm 1997, đến năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Láng Biền. Vợ chồng sống chung có hạnh phúc được hơn 10 năm, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh B xã giao trong công việc nghề nghiệp dẫn đến chị L nghi ngờ tình cảm của anh B và vợ chồng thường xuyên cự cãi nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh B.

Xét yêu cầu ly hôn, của chị L đối với anh B vì chị cho rằng không còn tình cảm với anh B và nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị L cũng cho anh B nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng đến nay vợ chồng vẫn không hàn gắn tình cảm

được. Do đó, xét thấy mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được, cần tạo cho hai bên có điều kiện sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Chị L, anh B thống nhất có 02 con chung tên Lê Thị Hồng T, sinh năm 1999 và Lê Phước Y, sinh ngày 02/10/2004.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/11/2019 chị L, anh B thống nhất chị L được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Phước Y, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Và Lê Phước Y cũng có nguyện vọng sống với mẹ.

Do đó, việc giao Lê Phước Y cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Lê Phước B.

2. Về nuôi con chung: Chị L, anh B thống nhất có 02 con chung tên Lê Thị Hồng T, sinh năm 1999 và Lê Phước Y, sinh ngày 02/10/2004.

Chị L được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Phước Y, sinh ngày 02/10/2004, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Chị L, anh B có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh B được quyền thăm nom con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0006658, quyền số 0000134 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay chị L được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với, anh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai